| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 62/2023/DS-ST
Ngày 18 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiển.

Ông Châu Trung Trực.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã TN, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị S, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Nguyễn Trọng M trình bày: Bà Võ Thị S là dì ruột của vợ anh, do tin tưởng nên ngày 08/5/2020 anh có cho bà S vay 40.000.000 đồng, đến ngày 18/5/2020 cho vay tiếp 50.000.000 đồng, thời hạn trả 01 tháng, không tính lãi suất. Nhưng cho đến nay bà S không trả tiền dù anh đã nhiều lần yêu cầu. Nay anh yêu cầu bà S có nghĩa vụ trả cho anh 90.000.000 đồng.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho bà Võ Thị S nhưng bà S không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh M, không tham gia hòa giải và xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng M thấy rằng: Theo các Biên nhận ngày 08/5/2020 và 18/5/2020 mà anh M cung cấp thể hiện bà S hỏi vay của anh M hai lần, tổng số tiền là 90.000.000 đồng, không có lãi suất. Bà S đã nhận trực tiếp Thông báo của Tòa án về nội dung anh M khởi kiện, cũng như đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án và tài liệu chứng cứ do anh M cung cấp nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh M. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do bà S không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh M nên khẳng định việc bà S có giao dịch vay 90.000.000 đồng của anh M, nhưng sau đó không trả là có thật. Việc bà S không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh M nên buộc bà S có nghĩa vụ trả cho anh M số tiền trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh M được chấp nhận nên bà S phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho anh M.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng M. Buộc bà Võ Thị S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Trọng M 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh M cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bà S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị S phải chịu là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Trọng M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trọng M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.250.000

đồng theo biên lai số 0013638 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Anh M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**